

# Ngân hàng TMCP Á Châu – HOSE: ACB

**KHUYẾN NGHỊ: NẮM GIỮ**

Giá mục tiêu: 27,100

Upside: 13%

**TỔNG QUAN KQKD Q4/2025:**

ACB công bố lợi nhuận trước thuế Q4/25 đạt 3.5 nghìn tỷ (-39% YoY), giảm mạnh so với cùng kỳ do giảm thu nhập ngoài lãi, đồng thời ghi nhận chi phí trích lập dự phòng lớn (gần 2 nghìn tỷ) trong quý. Lũy kế cả năm, ACB ghi nhận LNTT đạt 19.5 nghìn tỷ (-7.0% YoY). Kết quả này chỉ hoàn thành 85% kế hoạch của Ngân hàng, và 90% dự báo của BSC.

Tổng thu nhập hoạt động Q4 đạt 8.2 nghìn tỷ (-4% YoY), đưa lũy kế 2025 đạt 33.8 nghìn tỷ (+1% YoY) và hoàn thành 97% dự báo. Trong đó, thu nhập lãi thuần ghi nhận khoảng 26.9 nghìn tỷ (-3% YoY), và thu nhập ngoài lãi đạt 6.9 nghìn tỷ (+20% YoY), lần lượt đạt 94% và 99% dự báo của BSC.

**QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ**

- Kết quả kinh doanh quý 4 và cả năm 2025 của ACB thấp hơn đáng kể so với dự báo của chúng tôi, do NIM và thu nhập từ phí dịch vụ thấp hơn kỳ vọng. Nhìn về triển vọng cho năm 2026, BSC hiện đang dự báo LNTT của ACB đạt 22.7 nghìn tỷ (+8% YoY), và đang xem xét điều chỉnh lại dự báo.
- Nhìn chung, ACB vẫn là một trong những ngân hàng tư nhân có chất lượng tài sản tốt và an toàn nhất trong ngành, nhưng tốc độ tăng trưởng đã chậm lại rõ rệt trong những quý gần đây. Chúng tôi cho rằng, trong bối cảnh tín dụng bán lẻ - mảng lớn nhất của ACB - chưa có sự phục hồi rõ rệt, cùng với việc suy giảm về NIM và ROE, dù vẫn là một ngân hàng tốt, nhưng ACB sẽ không còn là một cơ hội đầu tư quá hấp dẫn trong năm tới.
- Hiện ACB đang được giao dịch tại mức PB 1.3x, gần tương đương với các NHTM có cùng quy mô mà chúng tôi theo dõi. BSC duy trì khuyến nghị **NẮM GIỮ** đối với ACB, với giá mục tiêu cho năm 2026 là 27,100 VND/cp, tương ứng với P/B fw năm 2026 là 1.2x.

| KQKD                    | 2023   | 2024   | 2025   | 2026F  |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|
| Tổng thu nhập hoạt động | 32,747 | 33,515 | 33,798 | 37,619 |
| Lợi nhuận trước thuế    | 20,068 | 21,006 | 19,539 | 22,528 |
| EPS                     | 4,131  | 3,759  | 3,498  | 4,033  |
| BVPS                    | 18,269 | 18,685 | 21,161 | 23,960 |
| ROAE                    | 24.8%  | 21.7%  | 17.6%  | 17.9%  |

\*Dự báo 2026F sơ bộ, có thể được điều chỉnh chi tiết hơn ở cập nhật tiếp theo

**BÁO CÁO CẬP NHẬT**

30/01/2026 – HOSE: ACB

**Trung tâm phân tích Chứng khoán BIDV**

Dương Quang Minh

(Chuyên viên phân tích cao cấp)

[Minhdq@bsc.com.vn](mailto:Minhdq@bsc.com.vn)**Thông tin doanh nghiệp**

|                          |         |
|--------------------------|---------|
| Giá hiện tại (VND):      | 23,900  |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 5,137   |
| Vốn hoá (Tỷ VND):        | 122,509 |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 12.6    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 28.62%  |

**Mở tài khoản**

CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH Q4/2025

Tăng trưởng tín dụng đạt 18.6% YTD, động lực tăng trưởng tới từ nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và lớn:

- Tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 689 nghìn tỷ đồng, tương ứng với tăng trưởng tín dụng 18.6% kể từ đầu năm, gần tương đương mức tăng trưởng toàn ngành là khoảng 19%. Trong đó, phân khúc cho vay khách hàng doanh nghiệp vừa & lớn (MMLC) là động lực chính với mức tăng 61.6% YoY, và bắt đầu chiếm tới 13% tổng dư nợ cho vay của ACB. Trong đó, mảng FDI bứt phá mạnh mẽ với mức tăng 170%. Tín dụng phân khúc khách hàng cá nhân (KHCHN) và DNNNVV (SME) tăng trưởng lần lượt 12.9% và 13.1%. Có thể thấy rõ xu hướng suy giảm rõ rệt của khối khách hàng cá nhân, khi dù vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, nhưng chỉ còn đóng góp dưới 60% dư nợ của ACB.
- Xét theo lĩnh vực cho vay, cho vay KHDN về thương mại và sản xuất ghi nhận tăng trưởng 15% và 20% YTD. Trong khi ở mảng bán lẻ, cho vay kinh doanh chỉ tăng trưởng 8% YTD, và động lực chính chủ yếu tới từ cho vay mua nhà với mức tăng 23% YTD.
- Đối với lĩnh vực bất động sản, tổng dư nợ đạt 149 nghìn tỷ (chiếm 25% tổng dư nợ), trong đó 79% là cho vay mua nhà và chỉ 21% là cho vay kinh doanh bất động sản. ACB vẫn duy trì chiến lược tăng trưởng thận trọng, với 96% các khoản vay có tài sản đảm bảo, trong đó 85% được đảm bảo bằng bất động sản.
- Theo kế hoạch, room tín dụng ban đầu mà ACB được NHNN cấp là khoảng 12%, và ban lãnh đạo kỳ vọng tăng trưởng tín dụng cho cả năm 2026 là từ 16-18%. Động lực chính của Ngân hàng đến từ các doanh nghiệp lớn, đặc biệt là nhóm FDI.

Tăng trưởng huy động đạt 12.4%, và ngày càng được đóng góp nhiều hơn bởi nhóm KHDN:

- Về huy động, tổng huy động vốn từ khách hàng và giấy tờ có giá tăng 12.4% YTD. Trong đó, tổng tiền gửi khách hàng đạt 582 nghìn tỷ (+8% YTD). Trong bối cảnh điều kiện thanh khoản thị trường gặp khó khăn, ACB đã phải đẩy mạnh huy động qua kênh thị trường 2 (+31% YTD). Tỷ lệ LDR (theo quy định) của ACB tăng lên gần 80%, và tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung - dài hạn duy trì ở mức 24.4%.
- Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) tiếp tục được duy trì ở mức quanh 23%. Trong đó, CASA của khối doanh nghiệp tăng mạnh 32% nhờ mảng FDI và doanh nghiệp lớn.

Biên lãi thuần (NIM) tiếp tục giảm, kỳ vọng sẽ tạo đáy trong nửa đầu năm 2026

- Thu nhập lãi thuần (NII) của ACB đạt 26.9 nghìn tỷ, giảm nhẹ svck, từ đó khiến tỷ lệ NIM của ACB về cuối năm tiếp tục giảm xuống chỉ còn 2.92% (-20bps so với quý trước, và 69bps so với thời điểm đầu năm). Sự suy giảm NIM trong thời gian qua do chi phí vốn (CoF) tăng lên 3.46% trong khi lợi suất tài sản giảm còn 6.38%.
- BLĐ ACB cho biết với việc lãi suất huy động tăng nhanh hơn lãi suất cho vay kể từ giai đoạn cuối năm, nên nhiều khả năng trong quý 1 này NIM của Ngân hàng vẫn chưa thể cải thiện được ngay. Bên cạnh đó, ACB đang chủ động chọn lọc các phân khúc tín dụng có biên lợi nhuận cao hơn, và kỳ vọng NIM của ngân hàng sẽ phục hồi kể từ giữa năm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT  
30/01/2026 – HOSE: ACB

|               |         |
|---------------|---------|
| KHUYẾN NGHỊ:  | NĂM GIỮ |
| Giá mục tiêu: | 27,100  |
| Upside:       | 13%     |

Thông tin doanh nghiệp

|                          |         |
|--------------------------|---------|
| Giá hiện tại (VND):      | 23,900  |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 5,137   |
| Vốn hoá (Tỷ VND):        | 122,509 |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 12.6    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 28.62%  |

## Thu nhập ngoài lãi duy trì tăng trưởng ổn định, kỳ vọng phục hồi mảng bancassurance từ năm tới

- Trong Q4/2025, thu nhập ngoài lãi của ACB đạt 1.1 nghìn tỷ (-25% YoY), nhưng cả năm vẫn ghi nhận tăng trưởng 21% YoY. Trong đó, mảng thu phí dịch vụ giảm nhẹ 3% svck, và mức tăng trưởng của năm qua chủ yếu tới từ mảng ngoại hối (+48% YoY).
- Mảng Bảo hiểm (Bancassurance) tiếp tục giảm 17% YoY, và ghi nhận năm thứ 3 liên tiếp không tăng trưởng. Dù vậy, BLĐ ACB kỳ vọng năm 2026 mảng này sẽ có tăng trưởng trở lại, nhờ mở rộng sang mảng phi nhân thọ (đang trong quá trình xin giấy phép thành lập ACBI), song song việc hợp tác các đối tác cung cấp dịch vụ khác.

### Chi phí hoạt động được kiểm soát tốt

- Chi phí hoạt động trong Q4 tăng 2% so với cùng kỳ, dù vậy tổng OPEX của cả năm 2025 vẫn chỉ tương đương so với năm trước. Nhờ việc kiểm soát tốt các chi phí, CIR của ACB tiếp tục giảm xuống còn 32%.

### Chi phí dự phòng tăng mạnh, hy sinh lợi nhuận để duy trì chất lượng Tài sản tốt nhất ngành

- Chi phí dự phòng của ACB bất ngờ tăng lên gần 2 nghìn tỷ trong Q4 (gấp hơn 10 lần svck), và cả năm là 3.3 nghìn tỷ (+108% YoY). Ban lãnh đạo giải thích việc trích lập dự phòng lớn như vậy chủ yếu do áp dụng theo quy định của Nghị định 86. Dù vẫn đang đợi hướng dẫn cụ thể rõ ràng hơn, song ACB đã chủ động trích lập trước, từ đó nâng bộ đệm dự phòng (LLR) của ngân hàng lên 114%, cải thiện mạnh từ mức 84% của quý trước.
- Tỷ lệ nợ xấu (NPL) của ACB trong Q3/2025 tiếp tục ghi nhận giảm xuống chỉ còn 0.97% (-12 bps QoQ), ghi nhận 4 quý giảm liên tiếp và xuống thấp nhất kể từ năm 2023. Tỷ lệ NPL giảm ở tất cả các phân khúc, đáng chú ý là nợ nhóm 5 đã giảm mạnh xuống chỉ còn 0.75%, sau hoạt động trích lập dự phòng mạnh quý vừa rồi.

### Cập nhật khác

- Nhóm công ty con đóng góp khoảng 7% lợi nhuận toàn hệ thống (tương đương 1,4 nghìn tỷ đồng, tăng 56% YoY). Trong đó nổi bật nhất là ACBS với LNTT đạt hơn 1.2 nghìn tỷ (+46% YoY), cho vay ký quỹ (margin) tăng 51% YoY. Tổng tài sản của ACBS cũng đã lên tới 38.6 nghìn tỷ, tăng 48% so với năm trước. Dù vậy, BLĐ cho biết vẫn chưa có kế hoạch về việc sẽ IPO ACBS trong năm nay, và sẽ tiếp tục chờ đợi thời điểm phù hợp để lên phương án cụ thể.
- Về mảng trái phiếu doanh nghiệp, sau giai đoạn đứng ngoài, ACB hiện đánh giá đây là kênh tiềm năng và sẽ chọn lọc các doanh nghiệp phát hành uy tín, có tài sản đảm bảo để mở rộng quy mô (đạt 1.8 nghìn tỷ đồng vào cuối 2025).
- Nền tảng số hóa của ACB tiếp tục phát triển mạnh mẽ, với tỷ lệ giao dịch qua e-banking đã tăng lên 98% trong năm 2025. Tỷ lệ khách hàng mới qua E-Banking cũng tăng trưởng 91% YoY, cùng số giao dịch tăng 30% svck.
- Mức cổ tức của ACB trong năm nay dự kiến vẫn sẽ giữ nguyên là 25% (10% tiền mặt, 15% cổ phiếu)

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/01/2026 – HOSE: ACB

|               |         |
|---------------|---------|
| KHUYẾN NGHỊ:  | NĂM GIỮ |
| Giá mục tiêu: | 27,100  |
| Upside:       | 13%     |

### Thông tin doanh nghiệp

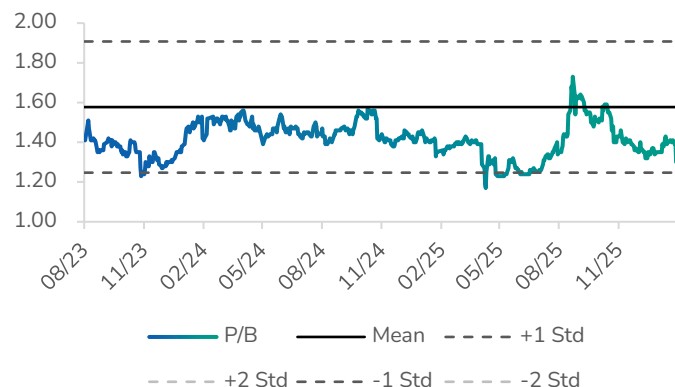
|                          |         |
|--------------------------|---------|
| Giá hiện tại (VND):      | 23,900  |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 5,137   |
| Vốn hoá (Tỷ VND):        | 122,509 |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 12.6    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 28.62%  |

## QUAN ĐIỂM CỦA BSC

### Định hướng chung của ACB cho 2026:

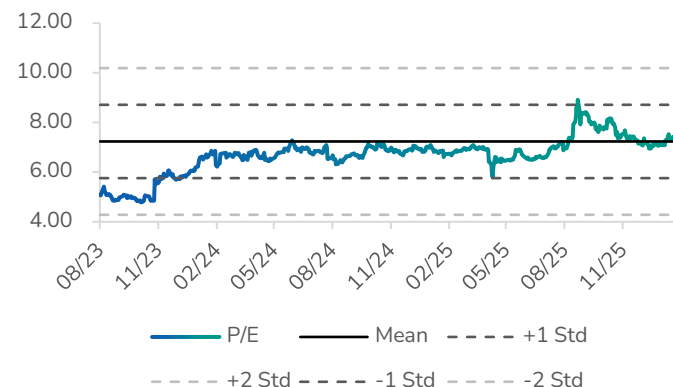
- Tăng trưởng tín dụng: ACB kỳ vọng mức tăng trưởng tín dụng của cả năm 2026 có thể đạt từ 16%-18%, dù vậy còn tùy thuộc vào hạn mức được NHNN giao tại từng thời điểm.
- Thu phí dịch vụ đặt kế hoạch tăng trưởng 25% YoY. ACB cho rằng dù mảng dịch vụ thẻ vẫn tiếp tục chịu áp lực, nhưng các mảng thanh toán quốc tế và bảo hiểm còn tiềm năng cao, cùng với việc ACB sở hữu hệ sinh thái đầu tư (Chứng khoán, Giấy tờ có giá, Chứng chỉ quỹ...) dự kiến cũng sẽ gia tăng thêm nguồn thu phí trong năm tới,
- Nợ xấu dự kiến được kiểm soát ổn định, với NPL duy trì ở mức dưới 1.2%. ACB cho biết sẽ không đặt mục tiêu nợ xấu thấp bằng mọi giá, mà sẽ kiểm soát theo hướng phù hợp điều kiện kinh doanh, trong khi vẫn đảm bảo NPL ở mức tốt hơn trung bình ngành.
- Tỷ lệ NIM dự kiến đi ngang hoặc hồi phục nhẹ trong năm 2026.
- Tỷ lệ CIR dự kiến có thể tăng nhẹ, dự kiến duy trì ở mức 35%-36%. CIR tăng lên trong năm tới do ACB chú trọng đầu tư thêm vào con người, hạ tầng, công nghệ.
- Giai đoạn 2026-2027 chi phí dự kiến sẽ tăng lên do triển khai nhiều sáng kiến chiến lược, do đó ROE nhiều khả năng sẽ chỉ ở mức dưới 20%. Nhưng về dài hạn, BLĐ tự tin sẽ tạo ra nền tảng tăng trưởng bền vững cho ngân hàng.
- Đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn (CAR) trên 12% theo quy định.

Hình 1: Định giá P/B của ACB  
Lần



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2: Định giá P/E của ACB  
Lần



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/01/2026 – HOSE: ACB

KHUYẾN NGHỊ:

NẮM GIỮ

Giá mục tiêu:

27,100

Upside:

13%

### Thông tin doanh nghiệp

|                          |         |
|--------------------------|---------|
| Giá hiện tại (VND):      | 23,900  |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 5,137   |
| Vốn hoá (Tỷ VND):        | 122,509 |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 12.6    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 28.62%  |

PHỤ LỤC: BẢNG TÓM TẮT KQKD QUÝ 4/2025

| Các chỉ tiêu KQKD               | 4Q24         | 4Q25         | %YoY          | 2024          | 2025          | %YoY         |
|---------------------------------|--------------|--------------|---------------|---------------|---------------|--------------|
| Thu nhập lãi                    | 13,518       | 16,080       | 19.0%         | 50,903        | 58,756        | 15.4%        |
| Chi phí lãi                     | (6,438)      | (8,987)      | 39.6%         | (23,108)      | (31,850)      | 37.8%        |
| <b>Thu nhập lãi thuần</b>       | <b>7,080</b> | <b>7,093</b> | <b>0.2%</b>   | <b>27,795</b> | <b>26,906</b> | <b>-3.2%</b> |
| Lãi thuần hoạt động dịch vụ     | 869          | 894          | 2.9%          | 3,239         | 3,147         | -2.8%        |
| Lãi từ kinh doanh ngoại hối     | 344          | 137          | -60.2%        | 1,171         | 1,732         | 47.9%        |
| Lãi từ mua bán chứng khoán      | 187          | (1)          | N/A           | 651           | 871           | 33.9%        |
| Thu nhập từ góp vốn             | 5            | 39           | 616.9%        | 36            | 119           | 229.1%       |
| Thu nhập khác                   | 73           | 43           | -40.2%        | 624           | 1,023         | 64.1%        |
| <b>Thu nhập ngoài lãi</b>       | <b>1,478</b> | <b>1,113</b> | <b>-24.7%</b> | <b>5,720</b>  | <b>6,892</b>  | <b>20.5%</b> |
| <b>Tổng thu nhập hoạt động</b>  | <b>8,558</b> | <b>8,206</b> | <b>-4.1%</b>  | <b>33,515</b> | <b>33,798</b> | <b>0.8%</b>  |
| Chi phí hoạt động               | (2,739)      | (2,782)      | 1.6%          | (10,903)      | (10,924)      | 0.2%         |
| <b>Lợi nhuận trước dự phòng</b> | <b>5,819</b> | <b>5,424</b> | <b>-6.8%</b>  | <b>22,612</b> | <b>22,874</b> | <b>1.2%</b>  |
| Chi phí dự phòng                | (148)        | (1,957)      | 1224.9%       | (1,606)       | (3,335)       | 107.6%       |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>     | <b>5,671</b> | <b>3,467</b> | <b>-38.9%</b> | <b>21,006</b> | <b>19,539</b> | <b>-7.0%</b> |
| Lợi nhuận sau thuế              | 4,545        | 2,785        | -38.7%        | 16,790        | 15,625        | -6.9%        |
| <b>LNST thuộc cổ đông mẹ</b>    | <b>4,545</b> | <b>2,785</b> | <b>-38.7%</b> | <b>16,790</b> | <b>15,625</b> | <b>-6.9%</b> |

Nguồn: ACB, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT  
30/01/2026 – HOSE: ACB

KHUYẾN NGHỊ:

NĂM GIỮ

Giá mục tiêu:

27,100

Upside:

13%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):

23,900

Cổ phiếu LH (Triệu):

5,137

Vốn hoá (Tỷ VND):

122,509

Thanh khoản 30n (Triệu):

12.6

Sở hữu nước ngoài:

28.62%

## PHỤ LỤC: BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ CHÍNH Q2/2025

| Các chỉ số chính           | 4Q24    | 3Q25    | 4Q25    | ▲ YoY     | ▲ QoQ     |
|----------------------------|---------|---------|---------|-----------|-----------|
| Tăng trưởng tín dụng (YTD) | 19.31%  | 15.31%  | 18.59%  | -1 điểm % | 3 điểm %  |
| Tăng trưởng huy động (YTD) | 19.41%  | 7.11%   | 12.45%  | -7 điểm % | 5 điểm %  |
| LDR thị trường 1 (Q)       | 108.07% | 117.19% | 117.36% | 9 điểm %  | 0 điểm %  |
| LDR thị trường 2 (Q)       | 77.66%  | 82.54%  | 78.91%  | 1 điểm %  | -4 điểm % |
| Tỷ lệ nợ nhóm 2 (Q)        | 0.48%   | 0.47%   | 0.36%   | -12 bps   | -11 bps   |
| Tỷ lệ NPL (Q)              | 1.49%   | 1.09%   | 0.97%   | -52 bps   | -12 bps   |
| Tỷ lệ hình thành NPL (Q)   | 0.07%   | -0.10%  | -0.10%  | -17 bps   | 0 bps     |
| LLCR (Q)                   | 77.92%  | 84.02%  | 114.29% | 36 điểm % | 30 điểm % |
| Tỷ lệ CASA (Q)             | 58.97%  | 58.77%  | 83.20%  | 24 điểm % | 24 điểm % |
| NIM (Q)                    | 22.00%  | 21.49%  | 21.28%  | -1 điểm % | 0 điểm %  |
| CIR (Q)                    | 3.61%   | 3.20%   | 2.93%   | -69 bps   | -28 bps   |
| Chi phí tín dụng (TTM)     | 32.01%  | 32.37%  | 33.91%  | 190 bps   | 154 bps   |
| ROAA (TTM)                 | 0.30%   | 0.26%   | 0.25%   | -5 bps    | -1 bps    |
| ROAE (TTM)                 | 2.12%   | 2.01%   | 1.65%   | -47 bps   | -36 bps   |

Nguồn: ACB, BSC Research

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/01/2026 – HOSE: ACB

KHUYẾN NGHỊ: **NẮM GIỮ**

Giá mục tiêu: **27,100**

Upside: **13%**

### Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): **23,900**

Cổ phiếu LH (Triệu): **5,137**

Vốn hoá (Tỷ VND): **122,509**

Thanh khoản 30n (Triệu): **12.6**

Sở hữu nước ngoài: **28.62%**

# Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng mức sinh lời kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và giá đóng cửa ngày khuyến nghị của chứng khoán cộng với tỷ suất cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về khuyến nghị cụ thể như sau:

| Xếp hạng khuyến nghị | Định nghĩa                                            |
|----------------------|-------------------------------------------------------|
| MUA MẠNH             | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 30% trở lên  |
| MUA                  | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 15% đến 30%  |
| NẮM GIỮ              | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ -10% đến 15% |
| BÁN                  | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm thấp hơn -10%   |

## Thông tin liên hệ - Trung tâm phân tích Nghiên cứu

**Trần Thăng Long**

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu  
[Longtt@bsc.com.vn](mailto:Longtt@bsc.com.vn)

**Bùi Nguyên Khoa**

P. Giám đốc Trung tâm PTNC  
Vĩ mô – Thị Trường  
[Khoabn@bsc.com.vn](mailto:Khoabn@bsc.com.vn)

**Phan Quốc Bửu**

P. Giám đốc Trung tâm PTNC  
Ngành – Doanh nghiệp  
[Buupq@bsc.com.vn](mailto:Buupq@bsc.com.vn)

**Nhóm Ngân hàng, Tài chính**

**Dương Quang Minh**

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Minhdq@bsc.com.vn](mailto:Minhdq@bsc.com.vn)

**Đoàn Minh Trí**

Chuyên viên phân tích  
[Tridm@bsc.com.vn](mailto:Tridm@bsc.com.vn)

**Nhóm Bất Động Sản, VLXD**

**Phạm Quang Minh**

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Minhpq@bsc.com.vn](mailto:Minhpq@bsc.com.vn)

**Lâm Việt**

Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Vietl@bsc.com.vn](mailto:Vietl@bsc.com.vn)

**Vũ Công Hoàng Duy**

Chuyên viên phân tích  
[Duyvch@bsc.com.vn](mailto:Duyvch@bsc.com.vn)

**Nhóm Dầu khí, Điện, Phân bón – Hoá chất**

**Nguyễn Thị Cẩm Tú**

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Tuntc@bsc.com.vn](mailto:Tuntc@bsc.com.vn)

**Lưu Thuỳ Linh**

Chuyên viên phân tích  
[Linhlt2@bsc.com.vn](mailto:Linhlt2@bsc.com.vn)

**Nguyễn Dân Trưởng**

Chuyên viên phân tích  
[Truongnd@bsc.com.vn](mailto:Truongnd@bsc.com.vn)

**Nhóm Bán lẻ, Xuất khẩu, Logistics**

**Phạm Thị Minh Châu**

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Chauptm@bsc.com.vn](mailto:Chauptm@bsc.com.vn)

**Trần Lâm Tùng**

Chuyên viên phân tích  
[Tungtl@bsc.com.vn](mailto:Tungtl@bsc.com.vn)

**Trần Nguyên Tường Huy**

Chuyên viên phân tích  
[Huytnt@bsc.com.vn](mailto:Huytnt@bsc.com.vn)

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

